

**DANH MỤC DỰ ÁN CHO PHÉP KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN, GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ
VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CẤP TỈNH QUẢN LÝ NĂM 2025 SANG NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư			KH và thanh toán kế hoạch vốn giao năm 2025		Kế hoạch năm 2025 còn lại	Kế hoạch năm 2025 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2026	Ghi chú
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Kế hoạch vốn đầu tư năm 2025	Kết quả giải ngân đến hết 31/01/2026			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	TỔNG SỐ			253.699	237.333	132.189,754	79.732,722	52.457,032	49.445,159	
I	Nguồn bổ sung cân đối ngân sách tỉnh			69.264	63.410	56.393,126	45.136,812	11.256,314	11.256,314	
a	Dự án thuộc đối tượng quy định tại điểm c, Khoản 2, Điều 72 Luật Đầu tư công sửa đổi			69.264	63.410	56.393,126	45.136,812	11.256,314	11.256,314	
1	Dự án khắc phục ngập úng bản Phiêng Nghè, xã Chiềng Đen, Thành phố Sơn La	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	1883-11/9/2024; 2137-12/10/2024	41.000	41.000	40.000,000	30.959,347	9.040,653	9.040,653	
2	Dự án Nhà bán trú trường PTDT bán trú Tiểu học và THCS Nà Khoang, xã Mường Và huyện Sốp Cộp	Ban QLDA ĐTXD Sốp Cộp thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	176-30/01/2024; 1886-11/9/2024	14.873	14.873	9.273,000	9.055,496	217,504	217,504	
3	Đầu tư cấp điện nông thôn trên địa bàn huyện Bắc Yên	Ban QLDA ĐTXD Bắc Yên thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	1487-29/10/2024	13.391	7.537	7.120,126	5.121,969	1.998,157	1.998,157	
II	Nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách tỉnh			184.435	173.923	75.796,628	34.595,910	41.200,718	38.188,845	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư			KH và thanh toán kế hoạch vốn giao năm 2025		Kế hoạch năm 2025 còn lại	Kế hoạch năm 2025 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2026	Ghi chú
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Kế hoạch vốn đầu tư năm 2025	Kết quả giải ngân đến hết 31/01/2026			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP					
a	Dự án thuộc đối tượng quy định tại điểm c, Khoản 2, Điều 72 Luật Đầu tư công sửa đổi			95.563	85.051	66.649,148	31.939,669	34.709,479	31.697,606	
1	Cầu cứng bản Tây Hồ xã Nà Nghịu	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình nông nghiệp và PTNT	1520-08/4/2022	16.969	16.969	8.236,826	3.397,491	4.839,335	4.839,335	
2	Lắp đặt hệ thống Camera an ninh trên địa bàn huyện	UBND xã Thuận Châu	1814 17/4/2025	2.000	2.000	2.000,000	1.892,970	107,030	107,030	
3	Nâng cấp đường Tô Pang - Mỏ Than, xã Chiềng Păn, huyện Yên Châu	UBND xã Yên Châu	537- 12/9/2022	5.000	1.559	908,750		908,750	908,750	
4	Trường mầm non Lò Văn Giá, thành phố Sơn La	UBND phường Chiềng An	1038 - 21/5/2025	18.000	18.000	18.000,000	7.993,044	10.006,956	10.006,956	
5	Trường THCS Chiềng Đen, thành phố Sơn La	UBND phường Chiềng An	1270- 15/6/2025	15.000	15.000	15.000,000	3.683,352	11.316,648	11.316,648	
6	Trường tiểu học Chiềng Đen, thành phố Sơn La	UBND phường Chiềng An	751 - 21/4/2025; 1270 - 6/2025	12.600	12.600	12.600,000	10.374,475	2.225,525	2.225,525	
7	Nhà bán trú điểm trung tâm trường PTDT BT Tiểu học Mường Lạn xã Mường Lạn	Ban QLDA ĐTXD Sốp Cộp thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT	1364, 19/11/2024	12.494,41	8.843,238	1.603,572	1.450,051	153,521	153,521	
8	Cứng hoá đường giao thông từ bản Huổi Luông xã Mường Lèo đến trung tâm xã Mường Lèo huyện Sốp Cộp	Ban QLDA ĐTXD Sốp Cộp thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT	2638, 11/12/2024	13.500,00	10.080,00	3.300,000	3.148,286	151,714	151,714	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư			KH và thanh toán kế hoạch vốn giao năm 2025		Kế hoạch năm 2025 còn lại	Kế hoạch năm 2025 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2026	Ghi chú
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Kế hoạch vốn đầu tư năm 2025	Kết quả giải ngân đến hết 31/01/2026			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP					
9	Đầu tư sửa chữa, nâng cấp các nhà làm việc thực hiện tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp					5.000,000		5.000,000	1.988,127	
-	Phường Tô Hiệu	UBND Phường Tô Hiệu				5.000,000		5.000,000	1.988,127	
b	Dự án thuộc đối tượng quy định tại điểm d, Khoản 2, Điều 72 Luật Đầu tư công sửa đổi			88.872	88.872	9.147,480	2.656,241	6.491,239	6.491,239	
1	San nền, đường giao thông, hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới Hưng Mai, thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã.	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình nông nghiệp và PTNT	2320 - 25/4/2022	48.500	48.500	3.100,000	1.702,228	1.397,772	1.397,772	Theo Quyết định số 1937/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai
2	Kè bờ hữu Sông Mã (đoạn từ cầu cứng về phía thượng lưu 520m), huyện Sông Mã.	Ban QLDA ĐTXD Sông Mã thuộc Ban QLDA ĐTXD các công trình nông nghiệp và PTNT	3022- 22/6/2022	40.372	40.372	6.047,480	954,013	5.093,467	5.093,467	